**PHỤ LỤC SỐ 04**

CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM SỐ 14

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM
*(Kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-BTC ngày 06/07/2022 của Bộ Tài chính)*

**GIỚI THIỆU**

Hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam được Ban soạn thảo chuẩn mực kế toán công thuộc Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tuân thủ theo các thông lệ quốc tế về kế toán và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Các chuẩn mực kế toán công Việt Nam có cùng ký hiệu chuẩn mực với chuẩn mực kế toán công quốc tế tương ứng.

Chuẩn mực kế toán công Việt Nam (VPSAS) số 14 *“Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm”* được soạn thảo dựa trên Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) số 14 *“Các sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo”* và các quy định hiện hành về cơ chế tài chính, ngân sách của Việt Nam. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 quy định những nội dung phù hợp với các quy định pháp lý của Việt Nam hiện hành và các quy định dự kiến có thể được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 không quy định những nội dung của Chuẩn mực kế toán công quốc tế số 14 không phù hợp với cơ chế tài chính, ngân sách trong dài hạn, việc bổ sung quy định sẽ được thực hiện căn cứ tình hình thực tế theo từng giai đoạn phù hợp.

Chuẩn mực kế toán công quốc tế số 14 được làm căn cứ là bản lưu hành năm 2006, được sửa đổi để phù hợp với các chuẩn mực kế toán công quốc tế khác đến ngày 31/12/2018, do Hội đồng chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSASB) ban hành.

Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 ký hiệu lại số thứ tự các đoạn so với chuẩn mực kế toán công quốc tế. Để so sánh, bảng tham chiếu ký hiệu các đoạn của chuẩn mực kế toán công Việt Nam so với ký hiệu các đoạn chuẩn mực kế toán công quốc tế được nêu kèm theo chuẩn mực này. Đối với các nội dung có liên quan đến các chuẩn mực kế toán công khác, Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 trích dẫn theo ký hiệu, tên các chuẩn mực kế toán công Việt Nam liên quan đã được ban hành. Đối với các chuẩn mực chưa được ban hành, chuẩn mực này chỉ nêu tên chuẩn mực hoặc nội dung liên quan cần tham chiếu, không trích dẫn số hiệu các chuẩn mực liên quan như trong Chuẩn mực kế toán công quốc tế số 14. Việc trích dẫn cụ thể ký hiệu và tên chuẩn mực sẽ được thực hiện sau khi các chuẩn mực liên quan được ban hành.

Đến thời điểm ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (năm 2022), các chuẩn mực liên quan chưa được ban hành bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chuẩn mực kế toán công** | **Đoạn có nội dung tham chiếu** |
| 1 | Dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng | 9; 23; 29 |
| 2 | Hợp nhất trong lĩnh vực công | 29 |

**VPSAS 14 - CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

**Quá trình ban hành, cập nhật chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14
(sau đây gọi tắt là Chuẩn mực)**

Phiên bản chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 được ban hành lần đầu theo Quyết định số 1366/QĐ-BTC ngày 06/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chuẩn mực này có hiệu lực từ ngày 06/07/2022, được áp dụng từ ngày 06/07/2022.

Các chuẩn mực có cùng ngày hiệu lực, gồm:

*- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 05: Chi phí đi vay;*

*- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 09: Doanh thu từ các giao dịch trao đổi;*

*- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 11: Hợp đồng xây dựng;*

*- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 23; Doanh thu từ các giao dịch không trao đổi;*

*- Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 24: Trình bày thông tin ngân sách trong báo cáo tài chính.*

**VPSAS 14 - CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

**NỘI DUNG**

*Nội dung của Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm” được trình bày từ đoạn 1 đến đoạn 29. Tất cả các đoạn đều có giá trị như nhau.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đoạn** |
| **I. QUY ĐỊNH CHUNG……………………………………………………………………** | **1-3** |
| **Mục đích…………………………………………………………………………………..**  | **1** |
| **Phạm vi……………………………………………………………………………………**  | **2** |
| **Định nghĩa………………………………………………………………………………..**  | **3** |
| **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ…………………………………………………………………..**  | **4-29** |
| **Phê duyệt báo cáo tài chính để phát hành…………………………………………**  | **4-6** |
| **Ghi nhận và xác định giá trị…………………………………………………………..** | **7-14** |
| Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần điều chỉnh…………  | 8-9 |
| Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh…  | 10-11 |
| Phân phối lợi nhuận hoặc các khoản phân phối tương tự…………………………..  | 12-14 |
| **Hoạt động liên tục………………………………………………………………………**  | **15-23** |
| Tái cấu trúc………………………………………………………………………………..  | 23 |
| **Trình bày thông tin……………………………………………………………………..**  | **24-29** |
| Thuyết minh thông tin về ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành…  | 24-25 |
| Cập nhật thông tin về các sự kiện tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm……………….  | 26-27 |
| Thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh………………………………………………………………………………………… | 28-29 |
| **Bảng tham chiếu các đoạn của chuẩn mực kế toán công Việt Nam so với các đoạn của chuẩn mực kế toán công quốc tế** |  |

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Mục đích**

1. Mục đích của chuẩn mực này nhằm quy định:

(a) Khi nào một đơn vị trong lĩnh vực công (đơn vị) cần điều chỉnh báo cáo tài chính của mình cho những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm; và

(b) Việc trình bày thông tin về ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chuẩn mực này cũng quy định đơn vị không được lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục nếu các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm chỉ ra rằng giả định về hoạt động liên tục là không phù hợp.

**Phạm vi**

2. **Đơn vị lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở kế toán dồn tích phải áp dụng chuẩn mực này để kế toán và trình bày thông tin về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.**

**Định nghĩa**

3. **Thuật ngữ sử dụng trong chuẩn mực này được hiểu như sau:**

**Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm là các sự kiện tích cực hoặc tiêu cực xảy ra trong khoảng thời gian từ sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành. Có hai loại sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm được xác định là:**

**(a) Các sự kiện cung cấp bằng chứng về các sự việc đã tồn tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm (các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần điều chỉnh); và**

**(b) Các sự kiện chỉ ra dấu hiệu về các sự việc phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm (các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh).**

**Các thuật ngữ đã được định nghĩa trong các chuẩn mực kế toán công Việt Nam khác được sử dụng trong chuẩn mực này có cùng nghĩa như trong các chuẩn mực đó.**

**II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Phê duyệt báo cáo tài chính để phát hành**

4. Để xác định các sự kiện đáp ứng định nghĩa sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm thì cần phải xác định ngày kết thúc kỳ kế toán năm và ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành. Ngày kết thúc kỳ kế toán năm là ngày cuối cùng của kỳ báo cáo năm mà các báo cáo tài chính phản ánh. Ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành là ngày các báo cáo tài chính được người có thẩm quyền ký đề phát hành. Ý kiến kiểm toán được đưa ra dựa trên các báo cáo tài chính đã được phê duyệt này. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm là tất cả các sự kiện tích cực hoặc tiêu cực xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, ngay cả khi các sự kiện này xảy ra sau khi (a) công bố thông tin về thặng dư hoặc thâm hụt, (b) phê duyệt báo cáo tài chính của một đơn vị chịu kiểm soát, (c) công bố một số thông tin khác được lựa chọn liên quan đến báo cáo tài chính.

5. Quy trình lập và phê duyệt báo cáo tài chính để phát hành có thể khác biệt giữa các loại hình đơn vị. Điều này có thể phụ thuộc vào tính chất hoạt động của đơn vị, cấu trúc tổ chức quản trị, quy định pháp lý liên quan đến đơn vị đó và các thủ tục phải tuân thủ khi lập và phê duyệt báo cáo tài chính.

6. Trong một số trường hợp, bước cuối cùng trong quy trình phê duyệt là đơn vị phải trình báo cáo tài chính cho một cơ quan khác (ví dụ như Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân), cơ quan này có thể có quyền yêu cầu thay đổi báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Trong các trường hợp khác, việc nộp báo cáo tài chính cho cơ quan khác chỉ mang tính chất thủ tục, cơ quan này có thể không có quyền yêu cầu sửa đổi báo cáo. Ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành sẽ được xác định căn cứ quy định pháp luật có liên quan.

**Ghi nhận và xác định giá trị**

7. Trong khoảng thời gian giữa ngày kết thúc kỳ kế toán năm và ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, các cơ quan hoặc người có thẩm quyền có thể công bố một số chủ trương, kế hoạch liên quan đến một số vấn đề cụ thể. Các dự định được công bố này có yêu cầu phải ghi nhận như các sự kiện cần điều chỉnh hay không phụ thuộc vào (a) các chủ trương, kế hoạch này có cung cấp thêm thông tin về các sự việc đã tồn tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và (b) có đủ bằng chứng cho thấy các chủ trương, kế hoạch này có khả năng sẽ được thực hiện hay không. Trong phần lớn các trường hợp, việc công bố các chủ trương, kế hoạch không dẫn đến việc ghi nhận các sự kiện cần điều chỉnh. Thay vào đó, các thông tin này được trình bày là các sự kiện không điều chỉnh.

**Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần điều chỉnh**

8. **Đơn vị phải điều chỉnh các số liệu đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính để phản ánh các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần điều chỉnh.**

9. Một số ví dụ về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần điều chỉnh mà đơn vị phải điều chỉnh các số liệu đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính năm hoặc ghi nhận thêm các khoản mục trước đây chưa ghi nhận:

(a) Phán quyết của tòa án về một vụ tranh chấp pháp lý sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm xác nhận rằng đơn vị có nghĩa vụ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Đơn vị ghi nhận một khoản dự phòng mới hoặc điều chỉnh bất kỳ khoản dự phòng nào đã được ghi nhận từ trước liên quan đến vụ tranh chấp pháp lý này theo quy định của chuẩn mực kế toán công Việt Nam về dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng;

(b) Thông tin tiếp nhận được sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm chỉ ra rằng một tài sản đã bị tổn thất vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc giá trị tổn thất đã ghi nhận trước đó đối với tài sản này cần phải được điều chỉnh. Ví dụ:

(i) Việc một bên nợ bị phá sản sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm chỉ ra rằng đã có tổn thất đối với khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm; và

(ii) Việc bán hàng tồn kho sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có thể cung cấp bằng chứng về giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

(c) Việc xác định sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm về giá gốc của tài sản đã mua trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc số thu được từ bán tài sản trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

(d) Việc xác định sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm về số doanh thu đã thu được trong kỳ báo cáo phải chia sẻ với một đơn vị khác theo thỏa thuận chia sẻ doanh thu đã ký kết trong kỳ báo cáo;

(e) Việc xác định sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm về khoản tiền thưởng phải thanh toán cho nhân viên nếu như đơn vị có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc ngầm định sẽ phải trả cho nhân viên tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do kết quả của các sự kiện diễn ra trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

(f) Việc phát hiện ra gian lận hoặc sai sót chỉ ra rằng báo cáo tài chính chưa chính xác; và

(g) Việc cấp có thẩm quyền, trong khoảng thời gian giữa ngày kết thúc kỳ kế toán năm và ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, đồng ý bổ sung vào dự toán năm trước số dự toán ứng trước của các năm sau mà đơn vị đã dùng để mua sắm tài sản cố định trong năm trước.

**Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh**

10. **Đơn vị không phải điều chỉnh số liệu đã ghi nhận trên báo cáo tài chính đề phản ánh các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh.**

11. Ví dụ về sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh: Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình dịch vụ cộng đồng nhất định, trong khoảng thời gian sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng trước ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành đơn vị có quyết định chia thêm lợi ích một cách trực tiếp hay gián tiếp cho những đối tượng tham gia các chương trình này, Đơn vị sẽ không điều chỉnh số chi phí đã ghi nhận trên báo cáo tài chính của kỳ báo cáo hiện tại, tuy nhiên trong trường hợp thông tin là trọng yếu có thể bổ sung thuyết minh theo quy định tại đoạn 28 của chuẩn mực này.

**Phân phối lợi nhuận hoặc các khoản phân phối tương tự**

12. **Nếu đơn vị công bố số lợi nhuận hoặc các khoản phân phối tương tự sẽ chi trả sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, thì đơn vị không ghi nhận các khoản phân phối này là khoản nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.**

13. Việc phân phối lợi nhuận có thể phát sinh trong lĩnh vực công khi đơn vị chia lợi nhuận cho các bên tham gia góp vốn. Ngoài ra, một số đơn vị theo cơ chế tài chính phải nộp các khoản phân phối thu nhập cho đơn vị cấp trên.

14. Nếu việc phân phối lợi nhuận hoặc các khoản phân phối tương tự (đã được phê duyệt) được công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng trước ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, thì đơn vị không được ghi nhận khoản phân phối này là khoản nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm vì nghĩa vụ vẫn chưa phát sinh tại thời điểm đó. Các khoản phân phối lợi nhuận hoặc các khoản phân phối tương tự đó được trình bày trong phần thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 01 *“Trình bày báo cáo tài chính”*. Việc phân phối lợi nhuận và các khoản phân phối tương tự không bao gồm khoản hoàn trả vốn góp.

**Hoạt động liên tục**

15. Đơn vị phải xác định giả định hoạt động liên tục của đơn vị có phù hợp hay không. Tuy nhiên, việc đánh giá khả năng hoạt động liên tục thường phù hợp với các đơn vị riêng lẻ hơn là toàn Chính phủ. Ví dụ, một đơn vị trong lĩnh vực công có thể sẽ không còn khả năng hoạt động liên tục nếu như cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển giao toàn bộ hoạt động của đơn vị đó cho một đơn vị khác. Tuy nhiên, việc tái cấu trúc này không ảnh hưởng đến việc đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Chính phủ.

16. **Đơn vị không được lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục nếu những người có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hoặc cấp quản trị của đơn vị xác định sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm rằng (a) có kế hoạch giải thể đơn vị hoặc ngừng hoạt động hoặc (b) bắt buộc đơn vị phải giải thể hoặc ngừng hoạt động.**

17. Khi đánh giá liệu giả định hoạt động liên tục có phù hợp với một đơn vị riêng lẻ hay không, những người có trách nhiệm lập báo cáo tài chính và/hoặc cấp quản trị của đơn vị cần phải xem xét nhiều yếu tố. Các yếu tố có thể bao gồm tình hình hoạt động hiện tại và tương lai của đơn vị, các kế hoạch tái cấu trúc đã được công bố hay đang hoạch định, khả năng tiếp tục được cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí và các nguồn kinh phí thay thế dự kiến (nếu cần thiết).

18. Trường hợp các đơn vị hoạt động theo cơ chế được ngân sách cấp kinh phí thì vấn đề hoạt động liên tục nhìn chung chỉ phát sinh khi cơ quan có thẩm quyền công bố kế hoạch ngừng cấp kinh phí cho đơn vị.

19. Một số đơn vị lĩnh vực công có thể phải tự bảo đảm phần lớn hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động và được thu hồi chi phí cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ các đối tượng sử dụng. Đối với các đơn vị này, sự giảm sút trong kết quả hoạt động và tình hình tài chính sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có thể là dấu hiệu cho thấy cần phải xem xét liệu giả định hoạt động liên tục có còn phù hợp hay không.

20. Nếu giả định hoạt động liên tục không còn phù hợp, chuẩn mực này yêu cầu đơn vị phải phản ánh điều này trong báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của sự thay đổi này sẽ phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể của mỗi đơn vị, ví dụ như hoạt động được chuyển giao cho một đơn vị khác hoặc bị giải thể. Đơn vị phải thực hiện các đánh giá để xác định liệu có thay đổi trong giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả hay không.

21. Khi giả định hoạt động liên tục không còn phù hợp, đơn vị cũng phải xem xét liệu sự thay đổi trong các trường hợp có tạo ra các khoản nợ phải trả mới hay không hoặc có dẫn đến việc không còn đáp ứng được các điều khoản trong hợp đồng vay khiến đơn vị phải phân loại lại một số khoản nợ nhất định thành nợ ngắn hạn hay không.

22. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 01 quy định đơn vị phải công bố một số thông tin nhất định nếu:

(a) Báo cáo tài chính không được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 01 quy định khi báo cáo tài chính không được lập trên cơ sở hoạt động liên tục thì đơn vị phải công bố điều này cùng với cơ sở dùng để lập báo cáo và lý do tại sao đơn vị không được coi là hoạt động liên tục; hoặc

(b) Những người có trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhận biết được có những vấn đề không chắc chắn trọng yếu liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Các sự kiện hoặc điều kiện phải công bố có thể phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 01 quy định đơn vị phải công bố thông tin về những vấn đề không chắc chắn này.

**Tái cơ cấu**

23. Khi việc tái cơ cấu được công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đáp ứng định nghĩa của một sự kiện không cần điều chỉnh thì đơn vị phải thuyết minh các thông tin phù hợp theo quy định của chuẩn mực này. Chuẩn mực kế toán công Việt Nam về dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng đưa ra hướng dẫn về việc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả gắn với việc tái cơ cấu. Vì tái cơ cấu chỉ liên quan đến việc thanh lý một bộ phận của đơn vị nên không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Tuy nhiên, nếu việc tái cơ cấu được công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cho thấy đơn vị không còn hoạt động liên tục thì tính chất và giá trị của các tài sản và nợ phải trả đã được ghi nhận có thể phải thay đổi.

**Trình bày thông tin**

**Thuyết minh về ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành**

24. **Đơn vị phải thuyết minh thông tin về ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành và người phê duyệt. Nếu một cá nhân hoặc tổ chức khác có thẩm quyền điều chỉnh báo cáo tài chính sau khi đã phát hành thì đơn vị phải thuyết minh thông tin này.**

25. Người sử dụng báo cáo tài chính cần phải biết thời điểm báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành bởi vì báo cáo tài chính sẽ không phản ảnh các sự kiện sau ngày phát hành. Người sử dụng báo cáo tài chính cũng cần phải biết về các trường hợp khi có bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào có quyền điều chỉnh báo cáo tài chính sau khi đã phát hành. Trường hợp có thay đổi, báo cáo tài chính đã được sửa đổi là một bộ báo cáo tài chính mới.

**Cập nhật thuyết minh về các sự kiện tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

26. **Vào thời điểm sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng trước ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành nếu đơn vị nhận được thông tin về các sự kiện đã tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm thì đơn vị phải cập nhật các thuyết minh liên quan đến các sự kiện đó theo các thông tin mới.**

27. Trong một số trường hợp, đơn vị cần cập nhật các thuyết minh trên báo cáo tài chính để phản ánh các thông tin nhận được sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng trước ngày báo cáo tài chính được phê duyệt để phát hành, ngay cả khi thông tin không ảnh hưởng đến giá trị các khoản mục đã ghi nhận trên báo cáo tài chính. Ví dụ về việc cần cập nhật các thuyết minh là khi đơn vị đã thu thập được bằng chứng hữu hiệu sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm về một khoản nợ phải trả tiềm tàng đã tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Ngoài việc xem xét liệu có phải ghi nhận một khoản dự phòng phải trả hay không, đơn vị phải cập nhật các thuyết minh về khoản nợ phải trả tiềm tàng đó theo các bằng chứng đã thu thập được.

**Thuyết minh về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh**

28**. Nếu các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh là trọng yếu, việc không thuyết minh về các sự kiện này có thể ảnh hưởng đến các quyết định kinh tế của người sử dụng được đưa ra trên cơ sở báo cáo tài chính. Theo đó, đơn vị phải thuyết minh các thông tin sau về mỗi loại sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh:**

**(a) Bản chất của sự kiện; và**

**(b) Ước tính ảnh hưởng về mặt tài chính của sự kiện đó hoặc lý do không thể ước tính được.**

29. Một số ví dụ về các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần điều chỉnh thường yêu cầu phải được thuyết minh gồm;

(a) Đơn vị quyết định sẽ chia thêm đáng kể lợi ích trong tương lai một cách trực tiếp hay gián tiếp cho những đối tượng tham gia vào các chương trình dịch vụ cộng đồng mà đơn vị đó thực hiện và các lợi ích được chia thêm này có ảnh hưởng lớn đến đơn vị;

(b) Hoạt động hợp nhất hoặc chia tách có quy mô lớn trong lĩnh vực công hoặc thuê các nguồn lực bên ngoài thực hiện phần lớn hoặc toàn bộ các hoạt động mà trước đây đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện;

(c) Công bố kế hoạch ngừng một lĩnh vực hoạt động hoặc một chương trình chủ yếu, thanh lý tài sản hoặc thanh toán nợ phải trả liên quan đến việc ngừng một lĩnh vực hoạt động hoặc chương trình chủ yếu hoặc tham gia vào một thỏa thuận ràng buộc về việc bán tài sản hoặc thanh toán nợ phải trả đó;

(d) Mua sắm hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn;

(e) Tòa nhà chính bị phá hủy do thiên tai, hỏa hoạn sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

(f) Công bố hoặc bắt đầu tiến hành tái cấu trúc chủ yếu (quy định tại Chuẩn mực kế toán công Việt Nam về dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng);

(g) Có cơ chế pháp lý mới được ban hành để xóa nợ cho các tổ chức hoặc các cá nhân theo một chương trình nhất định;

(h) Có sự thay đổi lớn bất thường trong giá tài sản hoặc tỷ giá hối đoái sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm;

(i) Trong trường hợp đơn vị phải nộp thuế thu nhập hoặc các khoản tương tự thuế thu nhập, các thay đổi về thuế suất hoặc luật thuế có hiệu lực hoặc được công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng đáng kể đến khoản thuế thu nhập phải nộp của đơn vị;

(j) Tham gia vào những cam kết quan trọng hoặc phát sinh nợ phải trả tiềm tàng, chẳng hạn như phát hành bảo lãnh quan trọng sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm; và

(k) Bắt đầu một vụ tranh chấp pháp lý lớn bắt nguồn từ các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm./.

**Bảng tham chiếu các đoạn của chuẩn mực kế toán công Việt Nam so với các đoạn của chuẩn mực kế toán công quốc tế**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số hiệu VPSAS 14** | **Số hiệu IPSAS 14** |  | **Số hiệu VPSAS 14** | **Số hiệu IPSAS 14** |
| 1 | 1 |  | 16 | 18 |
| 2 | 2 |  | 17 | 19 |
| 3 | 5 |  | 18 | 20 |
| 4 | 6 |  | 19 | 21 |
| 5 | 7 |  | 20 | 22 |
| 6 | 8 |  | 21 | 23 |
| 7 | 9 |  | 22 | 24 |
| 8 | 10 |  | 23 | 25 |
| 9 | 11 |  | 24 | 26 |
| 10 | 12 |  | 25 | 27 |
| 11 | 13 |  | 26 | 28 |
| 12 | 14 |  | 27 | 29 |
| 13 | 15 |  | 28 | 30 |
| 14 | 16 |  | 29 | 31 |
| 15 | 17 |  |  |  |